TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2025/DS-PT
Ngày: 25/6/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Đức

Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Mai - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 138/2025/TLPT-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2025/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1973/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1969;

1.2. Ông Ngô Văn D, sinh năm 1971; *(có mặt)*

Cùng địa chỉ: Số A ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bà H ủy quyền cho ông Trần Nhật Long H, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Số C, B, phường D, thành phố T, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 21/5/2021). (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 133/2 ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1960; (chết)

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đức: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số N ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông P*: Ông Lê Văn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 02C ấp T, xã P, thành phố T, tỉnh Bến Tre. *(có mặt)*

* ***Người kháng cáo*:** Bà Ngô Thị H là nguyên đơn; ông Nguyễn Văn P là bị đơn trong vụ án.

**** Viện kiểm sát kháng nghị*:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án, đại diện bà Ngô Thị H trình bày*:

Mẹ bà H là bà Ngô Thị X, sinh năm: 1948 (mất năm 2016) có 02 người con là Ngô Thị H và Ngô Văn D được thừa hưởng phần đất số 511, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.099m^2 (có 300m^2 đất thổ cư) do bà X để lại. Năm 1972, cha bà H có vợ khác không về với gia đình và không liên quan đến phần đất này, hộ bà X được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 27/6/2006.

Năm 2018, sau khi bà X mất 02 năm thì Nguyễn Văn P (em bà con với bà H) đưa ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn P cấp ngày 16/7/2007 với diện tích 876m^2 thuộc thửa 547 (thuộc 01 phần của thửa 511), cho rằng lúc bà X còn sống đã cắt chuyển cho ông từ lâu. Hồ sơ thể hiện bà X lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông P vào năm 2007 có chữ ký của Ngô Văn D, đồng thời không thể hiện thửa đất chuyển nhượng.

Việc chuyển nhượng không có sự đồng thuận của bà H và các thành viên khác trong gia đình làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H và các thành viên khác trong gia đình và việc chuyển nhượng đất cho ông P là không đúng với quy định của pháp luật.

Nay bà H yêu cầu:

- Hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Ngô Thị X, ông Ngô Văn D với ông Nguyễn Văn P được chứng thực ngày 28/6/2007 đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ 6, diện tích 876m^2 tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Buộc ông Nguyễn Văn P trả lại phần đất ký hiệu 547a, 547b; đồng ý để ông P tiếp tục sử dụng thửa 547, 547c.

- Đối với tài sản trên phần đất tranh chấp: Trường hợp yêu cầu của bà H không được chấp nhận, phần căn nhà xây dựng của gia đình, bà H sẽ tự tháo dỡ, di dời không yêu cầu ông P phải bồi thường thiệt hại hoặc hỗ trợ chi phí tháo dỡ di dời. Đối với căn nhà cho thuê trên thửa đất 547b, bà H không yêu cầu ông P phải tháo dỡ di dời, trường hợp ông P tháo dỡ bà H không hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời.

- Kiến nghị điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 751150 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho Nguyễn Văn P ngày 16/7/2007 đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ 6, diện tích 876m^2, tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

** Theo yêu cầu khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, ông Ngô Văn D trình bày*:

Ông là em ruột bà Ngô Thị H, phần đất tranh chấp có nguồn gốc do ông ngoại để lại cho mẹ ông và mẹ ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gồm có mẹ ông, bà H và ông. Khi mẹ ông và ông P làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông không hề hay biết và cũng không có ký tên trong hợp đồng vì ông không biết chữ.

Nay ông yêu cầu hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Ngô Thị X với ông Nguyễn Văn P được chứng thực ngày 28/6/2007 đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ 6, diện tích 876m^2, tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre; yêu cầu ông P trả lại phần đất ký hiệu 547a; đồng ý để ông P tiếp tục quản lý, sử dụng thửa 547b, 547, 547c. Đối với tài sản trên phần đất tranh chấp, trường hợp yêu cầu của ông không được chấp nhận, phần căn nhà xây dựng của gia đình, ông sẽ tự tháo dỡ, di dời không yêu cầu ông P phải bồi thường thiệt hại hoặc hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời.

** Theo biên bản hòa giải và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn P trình bày*:

Phần đất tranh chấp có nguồn gốc của ông bà nội để lại cho cha ông là Ngô Văn Đ vào năm nào thì ông không nhớ. Khi đo đạc gia đình ông không có ở địa phương nên bà X (chị ruột ông Đ) đứng tên kê khai đo đạc và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc bà X đứng tên dùm gia đình ai cũng biết nên vào năm 2007 gia đình ông và bà X thống nhất bà X sẽ chuyển trả lại đất và ông được đứng tên trên giấy chứng nhận vào ngày 16/7/2007 cho đến nay thuộc thửa đất số 547, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Hồ sơ quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông là do cơ quan có thẩm quyền thực hiện và đúng quy định của pháp luật. Khi lập hợp đồng chuyển trả đất, ông D cũng biết và ký tên vào hợp đồng, nay ông D không thừa nhận có ký tên ông không đồng ý. Tuy nhiên, ông không yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do ông đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh nên để toàn bộ thửa đất cho ông Đức quản lý, cho người khác thuê đất và xây dựng công trình kiến trúc, hiện nay người thuê đã nghỉ và trả lại đất, riêng căn nhà xây dựng của người thuê trước đây hiện nay ông đang cho ông Đào Văn Hiếu thuê để sửa xe Honda.

Nay bà H, ông D yêu cầu hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký kết giữa bà Ngô Thị X, ông Ngô Văn D đối với ông được chứng thực ngày 28/6/2007 đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ 6, tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre thì ông không đồng ý, đề nghị Tòa án xem xét hồ sơ cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất cho ông là đúng quy định của pháp luật và để ông tiếp tục quản lý, sử dụng đúng diện tích đất đã được cấp. Đối với căn nhà của gia đình bà X xây dựng trước đây có lấn qua phần đất của ông thì ông không yêu cầu phải tháo dỡ, di dời, riêng phần nhà sau ông D xây dựng thì ông D phải tháo dỡ, di dời, ông không phải bồi thường thiệt hại hoặc hỗ trợ chi phí tháo dỡ. Trường hợp việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông là không đúng quy định của pháp luật thì ông đồng ý trả lại đất và không yêu cầu bà H, ông D phải bồi thường công sức đóng góp trên đất cũng như hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời công trình đã xây dụng trên đất. Đối với việc cho người khác thuê để sửa xe, ông sẽ tự thanh lý hợp đồng cho thuê với ông Hiếu, ông không có yêu cầu gì trong vụ án này.

* *Theo biên bản lấy lời khai, ông Đào Văn H trình bày*: Ông thuê phần đất này để sửa xe, có làm hợp đồng, khi thuê có biết phần đất này đang có tranh chấp nên chỉ thuê 01 năm với số tiền là 30.000.000 đồng. Trường hợp Tòa án giải quyết vụ án có ảnh hưởng đến phần đất ông thuê với người cho thuê thì người cho ông thuê có trách nhiệm giải quyết hợp đồng với ông, ông không có ý kiến hoặc yêu cầu gì trong vụ án này nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

* *Theo đơn yêu cầu độc lập ông Ngô Văn Đ trình bày*:

Phần đất tranh chấp này là của cha tôi ông Ngô Văn Cây để lại cho tôi, khi cha tôi mất tôi đi làm ăn xa nên không về kê khai được mà nhờ chị của tôi là bà Ngô Thị X (mẹ ruột bà H, ông D) đi kê khai và đứng tên quyền sử dụng đất thay tôi vào năm 2006. Đến năm 2007, bà X đồng ý giao trả phần đất này cho ông theo ý nguyện của ông Ngô Văn Cây. Tuy nhiên, lúc này tôi đi làm ăn xa nên không về nhận chuyển quyền sử dụng được nên đồng ý để con tôi là Nguyễn Văn P đứng tên 02 phần (tôi 01 phần và P 01 phần), phần còn lại đồng ý để bà X quản lý, sử dụng. Do đó, phần đất P đứng tên là thửa 547, tờ bản đồ số 6, diện tích 876m^2, ông cũng đồng ý. Hiện trên đất có 01 căn nhà do ông quản lý và cho thuê. Nay ông yêu cầu chia thửa 547, 511, tờ bản đồ số 6 thành 03 phần bằng nhau gồm con bà X 01 phần, ông 01 phần và P 01 phần. Con của bà X nhận 01 phần gồm thửa 547a, 511a, 511; P nhận thửa 547b và ông nhận thửa 547, 547c theo họa đồ thửa đất đo ngày 26/9/2023.

Do hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2025/DS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre, tuyên xử:

1. Chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H, ông Ngô Văn D đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P.

Cụ thể tuyên:

1.1. Hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Ngô Thị X, ông Ngô Văn D với ông Nguyễn Văn P được chứng thực ngày 28/6/2007 đối

với thửa đất số 547, tờ bản đồ 6, diện tích 876m^2, tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

1.2. Bà Ngô Thị H, ông Ngô Văn D được quyền quản lý, sử dụng phần đất ký hiệu thửa 547a (151.5m^2), 511a (33.1m^2), 511 (189.9m^2), cùng tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

1.3. Ông Nguyễn Văn P được quyền quản lý, sử dụng phần đất ký hiệu thửa 547b (342.5m^2), 547 (345.8m^2), 547c (38.1m^2), cùng tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Kiến nghị điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 751150 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho Nguyễn Văn P ngày 16/7/2007 đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ 6, diện tích 876m^2, tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Đương sự căn cứ nội dung quyết định của bản án để liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. (Có họa đồ kèm theo)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/3/2025, nguyên đơn bà Ngô Thị H có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và buộc ông P trả đất cho nguyên đơn.

Ngày 24/3/2025, bị đơn ông Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 09/5/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-DS đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2025/DS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre theo hướng hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

** Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre trình bày:*

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-DS ngày 09/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngô Thị H là ông Trần Nhật Long H trình bày:*

Nguyên đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn giao thêm thửa 547b cho nguyên đơn.

** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Văn T trình bày:*

Theo đơn kháng cáo, ông P đề nghị hủy bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm có những thiếu sót, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông P xin thay thay đổi yêu cầu kháng cáo là yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn.

** Nguyên đơn ông Ngô Văn D trình bày:* Ông thống nhất với ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị H.

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2025/DS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, xét kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Thị H, bị đơn ông Nguyễn Văn P và đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Ngô Thị X, Ngô Văn D với ông Nguyễn Văn P đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ 6, diện tích 876m^2, tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre; buộc ông P trả lại phần đất ký hiệu 547a, 547b cho nguyên đơn. Bị đơn ông P không đồng ý vì ông cho rằng việc ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ 6, diện tích 876m^2, tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre là đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Đ có yêu cầu độc lập là chia thửa 547, 511, tờ bản đồ số 6 thành 03 phần bằng nhau cho các con bà X, ông P và ông, cụ thể con bà X nhận một phần gồm thửa 547a, 511a, 511; ông P nhận thửa 547b và ông nhận thửa 547, 547c theo họa đồ thửa đất đo ngày 26/9/2023.

[2] Xét thấy, ngày 27/6/2006, hộ bà Ngô Thị X được Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 551, tờ bản đồ số 6, diện tích 1099m^2. Sau đó bà X lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông P và ông P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 457 (một phần của thửa 551), diện tích 876m^2, tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Căn cứ đơn yêu cầu độc lập sửa đổi, bổ sung ngày 03/6/2024 của ông Ngô Văn Đ thì ông có yêu cầu Tòa án giải quyết là chia hai thửa đất là thửa 547 và thửa 511, cùng tờ bản đồ 6, thành 03 phần bằng nhau nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ ra Thông báo thụ lý yêu cầu độc lập của ông Đức đối với thửa đất số 547, tờ bản đồ số 6 là thụ lý chưa đầy đủ yêu cầu của đương sự.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông Đức chết; mặc dù theo lời trình bày của ông P thì ông Đ không có đăng ký kết hôn với bà Hồ Thị N

là mẹ của ông P nhưng căn cứ thời gian sinh của ông P là vào năm 1984 thì có cơ sở xác định ông Đ và bà N đã chung sống như vợ chồng từ trước ngày 03/01/1987 nên được xem là hôn nhân thực tế. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông P là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng duy nhất của ông Đ là chưa đầy đủ, đã bỏ sót người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng khác của ông Đ là bà N. Ngoài ra, sau khi ông Đ chết, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không làm việc với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đức để xem những người này có tiếp tục yêu cầu độc lập của ông Đ hay không mà chỉ căn cứ vào yêu cầu độc lập của ông Đ khi còn sống là không đảm bảo quy định về tố tụng.

[3] Theo hiện trạng chỉ ranh của nguyên đơn và bị đơn tại họa đồ thửa đất ngày 26/9/2023 thì nguyên đơn và bị đơn đều không có quản lý, sử dụng các thửa 511a, 547c nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên cho bà H, ông D được quyền quản lý, sử dụng thửa 511a, còn ông P được quyền quản lý, sử dụng thửa 547c mà không có ý kiến các chủ sử dụng đất liền kề hai phần đất này là ông Nguyễn Văn C, ông Ngô Văn B là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những người này.

Ngoài ra, theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 22/11/2021 thể hiện có căn nhà (ký hiệu g) nằm một phần trên thửa 511, một phần trên thửa 547a và một phần trên thửa 547 do ông D đang quản lý, sử dụng nhưng họa đồ thửa đất ngày 26/9/2023 đính kèm theo bản án sơ thẩm lại không thể hiện vị trí, kích thước của căn nhà này; đồng thời, tuyên cho bà H, ông D được quyền quản lý, sử dụng phần đất có ký hiệu thửa 547a (151.5m^2), 511a (33.1m^2), 511 (189.9m^2), cùng tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre nhưng không đề cập đến các tài sản có trên đất (căn nhà) là giải quyết chưa toàn diện vụ án và khó khăn cho việc thi hành án. Do có những thiếu sót nêu trên mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2025/DS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre, giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là có căn cứ nên được chấp nhận. Do bản án sơ thẩm bị hủy nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với nội dung kháng cáo của bà H, ông P.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-DS ngày 09/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2025/DS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre, giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên bà H, ông P không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-DS ngày 09/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2025/DS-ST ngày 13/3/2025 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre, giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Bà Ngô Thị H, ông Nguyễn Văn P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà H, ông P mỗi người 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010973 ngày 08/4/2025 và số 0010967 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện P (1b);
- Chi cục THADS huyện P (1b);
- Phòng TT, KT và THA; VP (3b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạt